

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-4-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lữ Quốc Toàn**.

2. Ông **Nguyễn Văn Hiếu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 444/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Quyết định Hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng C**, sinh năm 1997.

ĐKKHKT: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Lê L**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp T, 1, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Chị C, anh L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng C trình bày:** chị và anh Lê L tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2021 đến nay. Từ đó vợ chồng bỏ mặc nhau và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê L.

Về con chung: có người con chung tên Lê N, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2019. Hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhiên. Sau khi ly hôn, chị yêu

cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Theo bản tự khai bị đơn anh Lê L trình bày:** Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đặng C về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ.

Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn với chị Đặng C.

Về con chung: Anh đồng ý giao cháu Lê N cho chị Đặng Thị C trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa phát biểu:** Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự và thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Đặng C đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Bị đơn Lê L đã không chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng C. Chị Đặng C được ly hôn với anh Lê L. Về con chung: Giao cháu Lê N, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2019 cho chị Đặng C trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê L. Tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đặng C có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê L, yêu cầu nuôi con chung, anh Lê L có nơi cư trú tại ấp T, 1, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng C có đơn đề xin vắng mặt, anh Lê L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị C, anh L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng C và anh Lê L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Chị Đặng C yêu cầu được ly hôn với anh Lê L do cuộc sống chung không hạnh phúc và không thể hàn gắn về sống chung. Anh Lê L cũng nhận thấy cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn. Xét thấy qua lời khai của chị C và anh L cũng như các tài liệu chứng cứ thu thập được có thể xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C, anh L đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Chị C, anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Đặng C yêu cầu được nuôi con chung tên Lê N, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2019, anh Lê L đồng ý giao cháu Nhiên cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng đến năm 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị C có đủ điều kiện để đảm bảo việc nuôi con chung nên giao cháu Nhiên cho chị C nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị Đặng C không yêu cầu anh Lê L cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Đặng C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Đặng C.

1. Cho chị Đặng C được ly hôn với anh Lê L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê N, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2019 cho chị Đặng C trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đặng C không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Khi cần thiết, chị Đặng C và anh Lê L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: chị Đặng C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị C đã nộp tại C cục Thi hành án dân sự huyện X theo biên lai thu số 0005789 ngày 13/10/2021 được tính trừ vào tiền án phí.

Chị Đặng C , anh Lê L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện X;
- C cục THADS huyện X;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tiến